

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-3-2021

V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ1, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Chí Thiện

Bà Nông Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn từ ngày 09/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn hai người có được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn không ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian

ngắn. Đến cuối năm 2016 chị Hà Thị H sinh con đầu lòng thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Hoàng Văn T suốt ngày uống rượu chè, không chịu tu chí làm ăn, thỉnh thoảng còn đánh đập chị Hà Thị H, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Hoàng Văn T không nghe, không rút kinh nghiệm. Chị Hà Thị H đã nhẫn nhịn để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, cùng nhau nuôi dạy con cái. Đến tháng 11/2020 anh Hoàng Văn T đánh đập chị Hà Thị H, chị có trình báo Công an xã Đ và anh Hoàng Văn T đã đến Công an xã viết cam kết không đánh đập chị Hà Thị H nữa. Từ đó chị Hà Thị H ở tại nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh Hoàng Văn T đến nay. Chị Hà Thị H xác định không còn tình cảm với anh Hoàng Văn T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T. Về con chung: Có 02 người con tên là Hoàng Minh K, sinh ngày 05/12/2016 và Hoàng Xuân T1, sinh ngày 23/8/2019. Hiện nay cả hai con đang ở với chị Hà Thị H. Khi ly hôn chị Hà Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Xuân T1 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Minh K đến khi đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn T trình bày: Anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn với chị Hà Thị H từ ngày 09/8/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tìm hiểu, yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại nhà của anh Hoàng Văn T thuộc thôn C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn. Mới đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 02 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình của hai vợ chồng không hợp nhau, chị Hà Thị H thường xuyên về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh Hoàng Văn T có đến nhà đón chị Hà Thị H về cùng chung sống để nuôi dạy con cái và cùng làm ăn phát triển kinh tế gia đình, nhưng chị Hà Thị H mỗi lần về chỉ ở lại được 01 đến 02 ngày lại tiếp tục đi về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không chịu quan tâm, chăm sóc gia đình. Từ ngày 17/11/2020 vợ chồng xảy ra xích mích anh Hoàng Văn T có được tát chị Hà Thị H một phát tại nhà bố mẹ đẻ chị Hà Thị H, nguyên nhân do anh Hoàng Văn T đi đón chị Hà Thị H, nhưng chị Hà Thị H không chịu về còn cãi nhau với anh Hoàng Văn T, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau đến nay. Tại biên bản lấy lời khai và phiên hòa giải anh Hoàng Văn T xác định còn T cảm vợ chồng với chị Hà Thị H, chị Hà Thị H yêu cầu ly hôn anh Hoàng Văn T không nhất trí. Sự việc anh Hoàng Văn T tát vợ đã được công an xã gọi đến, anh Hoàng Văn T đã cam kết với Công an xã từ nay sẽ không sử dụng bạo lực với vợ nói riêng và với gia đình nói chung, anh Hoàng Văn T cũng mong chị Hà Thị H rút đơn đề về đoàn tụ gia đình, đề cùng với anh Hoàng Văn T nuôi dạy hai con và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình, nếu chị Hà Thị H đồng ý về đoàn tụ anh Hoàng Văn T cam đoan sẽ nghiêm túc thực hiện cam kết mà anh Hoàng Văn T đã ký tại Công an xã Đ, đồng thời anh Hoàng Văn T cũng sẽ quan tâm hơn đến chị Hà Thị H và gia đình.

Tại phiên tòa anh Hoàng Văn T xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Hà Thị H nữa nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai người con chung là Hoàng Minh K, sinh ngày 05/12/2016 và Hoàng Xuân T1, sinh ngày 23/8/2019. Khi ly hôn anh Hoàng Văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Xuân T1, chị Hà Thị H có trách nhiệm nuôi cháu Hoàng Minh K, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Kết quả xác minh tại Công an xã Đ và thôn C, xã Đ xác định: Có sự mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hà Thị H với anh Hoàng Văn T dẫn đến việc anh Hoàng Văn T sử dụng bạo lực với chị Hà Thị H như anh Hoàng Văn T đã thừa nhận, anh Hoàng Văn T cũng đã cam kết không sử dụng bạo lực với gia đình; về điều kiện sinh sống và nuôi dạy cho các con khi ly hôn, kết quả xác minh anh Hoàng Văn T và chị Hà Thị H có điều kiện như nhau.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai các đương sự, tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con chung, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Hà Thị H ly hôn với anh Hoàng Văn T; về con chung: Giao cho chị Hà Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Xuân T1 đến khi đủ 18 tuổi. Giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Minh K đến khi đủ 18 tuổi. Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con; chia tài sản chung, vay nợ chung do cả hai bên đương sự đều thống nhất không yêu cầu. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, nguyên đơn và bị đơn có nơi cư trú tại thôn C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ1 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn T có đăng ký kết hôn từ ngày 09/8/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn, kết hôn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn T chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hoàng Văn T hay bạo lực gia đình. Ngày 17/11/2020 anh Hoàng Văn T tát chị Hà Thị H một phát, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau đến nay. Chị Hà Thị H khẳng định không còn tình cảm với chồng và kiên quyết xin ly hôn, tại biên bản lấy lời khai và phiên hòa giải anh Hoàng Văn T khẳng định còn tình cảm vợ chồng với chị Hà Thị H nên yêu cầu được đoàn tụ gia đình, tại phiên tòa anh Hoàng Văn T đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng và đã xảy ra bạo lực gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H. Nhưng tại phiên tòa hai bên đương sự đều thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Hoàng Xuân T.

[4] Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Hà Thị H có hai người con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 05/12/2016 và Hoàng Xuân T1, sinh ngày 23/8/2019, cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Xuân T1 không ai chịu nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Minh K. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ, chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn T đều xác định có nghĩa vụ đối với con và cả hai vợ chồng đều có điều kiện nuôi con như nhau, nhưng không thống nhất được việc phân chia trách nhiệm nuôi dưỡng đối với từng người con, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Xuân T1, sinh ngày 23/8/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi vì tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Hoàng Xuân T1 chưa đủ 36 tháng tuổi; giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 05/12/2016 đến khi đủ 18 tuổi. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có căn cứ các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, vì đã phân chia trách nhiệm cho hai vợ chồng mỗi người nuôi 01 con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên đương sự đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Xuân T1, sinh ngày 23/8/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi;

Giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 05/12/2016 đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị H có trách nhiệm giao cháu Hoàng Minh K cho anh Hoàng Văn T.

Chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu có căn cứ các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hà Thị H đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/04351, ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Đ1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Chung